

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09/01/2025

V/v tranh chấp: *ly hôn, nuôi con
chung, chia tài sản chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Tiềm;

- Ông Trần Văn Tám;

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp: “*Ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn: Lê Thị Liễu, sinh năm 1981;*

Địa chỉ: ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn: Nguyễn Văn Thật, sinh năm 1978;*

Địa chỉ: ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn Thật: Luật sư Nguyễn Thị Ánh – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Ánh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Liễu trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn Thật tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1999, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh, chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Thật anh Thật không có trách nhiệm với gia đình, bạo hành với chị và các con; chị Liễu nhiều lần khuyên anh Thật nhưng anh không thay đổi tính tình nên anh, chị đã ly thân từ năm 2008 đến nay. Nay thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với Thật.

Về con chung: chị và anh Thật có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Cương, sinh ngày 19/6/2000 và Nguyễn Văn Nhân, sinh ngày 30/10/2006 hiện đang sống với chị, cháu Cương đã trưởng thành. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Nhân và yêu cầu anh Thật cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung:

- Thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 4, diện tích 499.3 m², tại ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy được Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/12/2017 cho hộ anh Nguyễn Văn Thật có sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 06176. Trên thửa đất có một căn nhà cấp 4, kết cấu vách tường, mái tole, nền gạch bông diện tích 200m² (ngang 10m, dài 20m).

- Thửa đất số 1694, tờ bản đồ số 4, diện tích 4937.0 m² tại ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy được Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày cấp 28/12/2005 cho hộ anh Nguyễn Văn Thật có sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03821.

Khi ly hôn chị Liễu yêu cầu chia 1/2 thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 4 diện tích 499.3 m² và căn nhà cấp 4. Chị yêu cầu nhận giá trị nhà và đất giao phần còn lại cho anh Thật quản lý.

Đối với thửa đất số 1694 tờ bản đồ số 4, diện tích 4937.0m² chị yêu cầu chia đôi và chị xin nhận phần đất diện tích 2.468.5 m².

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn Thật trình bày tại bản tự khai ngày 22/8/2019:**

Về tài sản chung chị Liễu chưa khai 01 căn nhà ngang 5m, dài 18m tọa lạc tại khu chung cư thuộc xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy. Anh Thật yêu cầu Tòa án xem xét chia căn nhà trên vì đó là tài sản chung.

Về tài sản gồm:

01 căn nhà bán kiên cố vách tường, nền gạch, mái tole ngang 10m dài gắn liền thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 4, diện tích 499,30 m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06176 ngày 07/12/2007 do UBND huyện Cai Lậy cấp cho Nguyễn Văn Thật, hiện anh Thật đang quản lý.

Quyền sử dụng đất số 1694 tờ bản đồ số 4, diện tích 4973.0m² số H03821 ngày 28/12/2005 do UBND huyện Cai Lậy cấp cho hộ Nguyễn Văn Thật, hiện do anh Thật đang quản lý. Đối với thửa đất này cha mẹ anh cho anh 2937.0m² là tài sản riêng của anh, còn 2.000 m² do mẹ vợ cho 1000m² còn 1000m² vợ chồng anh, chị mua.

01 căn nhà bán kiên cố vách tường, nền gạch, mái tole ngang 5m dài 18m thửa số 19, diện tích 90m² tọa lạc ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy. Hiện nay vợ anh đang quản lý, nguồn gốc do vợ chồng anh xây cất.

Anh Nguyễn Văn Thật yêu cầu như sau:

Chia tài sản chung cho anh gồm: Căn nhà bán kiên cố vách tường, nền gạch, mái tole ngang 10m dài gắn liền thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 4, diện tích 499,30 m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06176 ngày 07/12/2007 do UBND huyện Cai Lậy cấp cho Nguyễn Văn Thật.

Quyền sử dụng đất số 1694 tờ bản đồ số 4, diện tích 4973.0m² số H03821 ngày 28/12/2005 do UBND huyện Cai Lậy cấp cho hộ Nguyễn Văn Thật, hiện do anh Thật đang quản lý.

Chia tài sản chung cho chị Liễu gồm: 01 căn nhà bán kiên cố vách tường, nền gạch, mái tole ngang 5m dài 18m thửa số 19, diện tích 90m² tọa lạc ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy. Hiện nay vợ anh đang quản lý, nguồn gốc do vợ chồng anh xây cất.

Tại phiên tòa:

- Chị Lê Thị Liễu rút lại yêu cầu chia tài sản chung, giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Thật; còn chung đã trưởng thành không yêu cầu xem xét.

- Anh Nguyễn Văn Thật thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Liễu.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Văn Thật đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Thật và chị Liễu; chấp nhận việc chị Liễu rút lại yêu cầu chia tài sản chung để anh Thật và chị Liễu tự thỏa thuận.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Liễu và công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Liễu và anh Thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện chị Lê Thị Liễu xác định giữa chị và anh Nguyễn Văn Thật chung sống không có đăng ký kết hôn nhưng quá trình thu thập chứng cứ thì chị Liễu giao nộp giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây cấp ngày 21/6/2004 nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị Liễu và anh Thật xác lập theo quy định tại các Điều 9 và 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa chị Liễu và anh Thật trình bày thống nhất về thời gian ly thân và xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn do mâu thuẫn kéo dài nên anh chị thuận tình ly hôn.

Thấy rằng: chị Nguyễn Thị Liễu và anh Nguyễn Văn Thật chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay anh chị thuận tình ly hôn là trên cơ sở tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: các con của chị Liễu và anh Thật đã trưởng thành nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung:

Tại phiên tòa, chị Liễu rút lại yêu cầu chia tài sản chung để chị và anh Thật tự thỏa thuận, anh Thật đồng ý tài sản chung không yêu cầu giải quyết, để anh và chị Liễu tự thỏa thuận.

Hội đồng xét xử thấy rằng: việc rút lại yêu cầu chia tài sản chung của chị Liễu là trên cơ sở tự nguyện nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Liễu là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí và chi phí tố tụng:

Án phí: Chị Liễu phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Liễu rút lại yêu cầu chia tài sản nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chi phí tố tụng: chị Liễu rút lại yêu cầu chia tài sản nên không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ phù hợp với nhận của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- 1/- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của chị Lê Thị Liễu.
Chị Liễu và anh Thật có quyền yêu cầu khởi kiện lại đối với yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- 2/- Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Liễu và anh Nguyễn Văn Thật.
- 3 - Về án phí:
Chị Liễu phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng chị Liễu đã nộp theo biên lai số 0002374 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
Trả lại cho chị Liễu số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.750.000 đồng theo biên lai số 0002375 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- 4/- Chị Liễu, anh Thật có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX Cai Lậy.
- Những người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước Tây;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT

